TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 13-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Ái Vân.

Ông Hoàng Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn kết nối với điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1992 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Vịnh và bà Hà Thị N; vợ Hoàng Thị T và 01 người con; tiền án: Ngày 30/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Ngày 20/10/2022 và ngày 22/12/2022 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 14/5/2019 và ngày 30/10/2020 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Trần Xuân Q - Cán bộ Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Ông Hứa Văn C - Cán bộ Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

3. Ông Lưu Văn Q - Cán bộ Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân bị cáo Hoàng Văn L là người nghiện ma túy Heroine do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 18/3/2023 bị cáo đi đến thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn gặp một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người gầy (không biết tên tuổi địa chỉ) tại khu vực bến xe khách Na Rì mua ma túy với số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) được 01 (một) gói ma túy với mục đích mang về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Hoàng Văn L đi về nhà tại Thôn B, xã H, huyện B. Đến ngày 19/3/2023 bị cáo lấy ra sử dụng một nửa gói nhỏ bằng hình thức hít, sau đó cất một nửa gói ma túy còn lại vào túi áo khoác. Đến ngày 20/3/2023 khi bị cáo đang đi bộ trên đường tại thôn B, xã H, huyện B thì bị tổ Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang, niêm phong tang vật, đưa người cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an xã H, huyện B làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 376/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Phong bì ghi chữ "tang vật quả tang", bên trong có: Chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,109 gam (đã trừ bì).

- Phong bì ghi chữ "tang vật khám xét", bên trong có: Chất bột màu hồng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,011 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS –BG ngày 08/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến nay.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi chữ "Tang vật quả tang" (cũ), được niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,082 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì ghi chữ "Tang vật khám xét" (cũ), được niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,001 gam Methamphetamine và vỏ bao gói (cũ).

Trả lại 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu hồng nhãn hiệu OPPO A5 (cũ đã qua sử dụng) cho bị cáo Hoàng Văn L.

Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên toà bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Do có nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, ngày 18/3/2023 bị cáo đi đến thị trấn Yên Lạc, huyện N, tỉnh Bắc Kạn gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ tại khu vực bến xe khách Na Rì mua ma túy với số tiền 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) được 01 (một) gói ma túy với mục đích mang về sử dụng. Ngày 19/3/2023 bị cáo sử dụng một nửa. Ngày 20/3/2023, bị cáo Hoàng Văn L bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang trong túi áo khoác bên ngực trái có 01 (một) gói giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin; khám xét tại nơi ở của bị cáo phát hiện, thu giữ 01 gói giấy nhỏ chứa chất bột mau hồng nghi là chất ma túy. Qua giám định kết luận là chất bột màu trắng dạng cục gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,109 gam (đã trừ bì); chất bột màu hồng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,011 gam (đã trừ bì). Do đó có căn cứ xác định bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa

đổi, bổ sung năm 2017; Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi bị cáo thực hiện đi mua ma túy về tàng trữ nhằm để sử dụng cho mục đích cá nhân là hành vi nguy hiểm và nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, sản xuất, mua bán đều vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo thực hiện là lỗi cố ý, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 30/11/2020 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhân thân xấu, ngày 14/5/2019 và ngày 30/10/2020 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tiền sự, ngày 20/10/2022 và ngày 22/12/2022 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định theo biên bản xác minh ngày 27/3/2023 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành gồm 01 phong bì ghi chữ "Tang vật quả tang" (cũ), được niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,082 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì ghi chữ "Tang vật khám xét" (cũ), được niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,001 gam Methamphetamine và vỏ bao gói (cũ).

[9] Trả lại tài sản đã thu giữ do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu hồng nhãn hiệu OPPO A5 (cũ đã qua sử dụng) cho bị cáo Hoàng Văn L.

[10] Căn cứ theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn L là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Do đó, bị cáo Hoàng Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m60, dáng người gầy (không biết tên tuổi địa chỉ) bán ma túy cho Hoàng Văn L tại bến xe khách Na Rì thuộc thị trấn Yến Lạc, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Cơ quan điều tra Công an huyện B đã phối hợp với Công an thị trấn Yên Lạc, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch người này. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện B tách riêng nội dung này để tiếp tục điều tra xác mình nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 262; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 02 (hai) năm tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ghi chữ "Tang vật quả tang" (cũ), được niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên

trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,082 gam Heroin và vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì ghi chữ "Tang vật khám xét" (cũ), được niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,001 gam Methamphetamine và vỏ bao gói (cũ).

Trả lại 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, màu hồng nhãn hiệu OPPO A5 (cũ đã qua sử dụng) cho bị cáo Hoàng Văn L.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 09 tháng 6 năm 2023.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Hiệt